Ký bởi: Tổng cục Thuế
Địa chỉ: 123 Lò Đúc
Thời gian ký: 19.07.2024 17:18

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 3129/TCT-CS
V/v miễn tiền chậm nộp theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tổng cục Thuế nhận được vướng mắc của một số Cục Thuế[1] về việc miễn tiền chậm nộp theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định:

*"**Điều 1. Một số giải pháp về miễn, giảm thuế***

4. Miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗ trong năm 2020.

Không áp dụng quy định tại khoản này đối với các trường hợp đã nộp tiền chậm nộp."

- Tại Điều 3 Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 quy định:

*"**Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết này."

- Ngày 27/10/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19. Trong đó, Điều 4 Nghị định 92/2021/NĐ-CP quy định cụ thể trình tự, thủ tục miễn tiền chậm nộp như sau:

*"**Điều 4. Miễn tiền chậm nộp***

1. Miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người nộp thuế là

[1] Cục Thuế các tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu và Khánh Hòa.

doanh nghiệp, tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗ trong kỳ tính thuế năm 2020.

2. Xác định số tiền chậm nộp được miễn

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan thuế quản lý khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất căn cứ dữ liệu quản lý thuế, xác định số tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020, năm 2021 của người nộp thuế để ban hành quyết định miễn tiền chậm nộp.

3. Thẩm quyền miễn tiền chậm nộp

Thủ trưởng cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan thuế quản lý khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quyết định miễn tiền chậm nộp đối với người nộp thuế.

4. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xử lý miễn tiền chậm nộp

a) Người nộp thuế lập văn bản đề nghị miễn tiền chậm nộp, trong đó nêu rõ số lỗ phát sinh của kỳ tính thuế năm 2020 theo Mẫu số 01/MTCN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan thuế quản lý khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất bằng phương thức điện tử hoặc gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

Cơ quan thuế quản lý khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp, để xác định điều kiện lỗ phát sinh trong kỳ tính thuế năm 2020 làm căn cứ xem xét miễn tiền chậm nộp.

Trường hợp người nộp thuế đã được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thì gửi kèm Biên bản hoặc quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (bản chính hoặc bản sao có xác nhận của người nộp thuế).

Lỗ phát sinh trong kỳ tính thuế năm 2020 được xác định theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị miễn tiền chậm nộp của người nộp thuế, cơ quan thuế ban hành Thông báo không chấp thuận miễn tiền chậm nộp (Mẫu số 02/MTCN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp không thuộc đối tượng được miễn tiền chậm nộp hoặc Quyết định miễn tiền chậm nộp (Mẫu số 03/MTCN Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp thuộc đối tượng được miễn tiền chậm nộp.

Quyết định miễn tiền chậm nộp được gửi cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử và đăng công khai trên trang thông tin điện tử ngành thuế.

c) Trường hợp người nộp thuế đã được miễn tiền chậm nộp nhưng cơ quan có thẩm quyền phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được miễn tiền chậm nộp theo quy định của Nghị định này thì cơ quan thuế ban hành quyết định thu hồi quyết định miễn tiền chậm nộp.

5. Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được miễn tiền chậm nộp theo khoản 1 Điều này khai bổ sung hồ sơ khai thuế hoặc cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện hoặc cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền có quyết định, thông báo làm tăng số tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp thì người nộp thuế không phải nộp số tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020, năm 2021 đối với số tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuế đất phải nộp tăng thêm nếu đáp ứng điều kiện lô phát sinh trong kỳ tính thuế năm 2020.

6. Trường hợp người nộp thuế đã nộp tiền chậm nộp trước thời điểm Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực thi hành thì không xử lý lại."

- Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định 92/2021/NĐ-CP quy định:

*"**Điều 5. Điều khoản thi hành***

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện."

- Khoản 16 Điều 1 và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2023/NĐ-CP ngày 19/12/2023 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ quy định:

*"**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật***

16. Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

...

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2023."

Căn cứ các quy định nêu trên, Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 quy định đối tượng được miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020 và năm 2021 của các khoản nợ tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là các doanh nghiệp,

tổ chức (bao gồm cả đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh) phát sinh lỗ trong năm 2020 (trừ trường hợp đã nộp tiền chậm nộp). Đồng thời, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 giao Chính phủ hướng dẫn thi hành.

Nghị định số 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 trong đó có quy định về trình tự, thủ tục miễn tiền chậm nộp. Nghị định số 92/2023/NĐ-CP ngày 19/12/2023 của Chính phủ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/12/2023 và bãi bỏ Nghị định số 92/2021/NĐ-CP.

Theo đó, cơ quan thuế quản lý trực tiếp, cơ quan thuế quản lý khoản thuế, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất căn cứ hồ sơ cụ thể của người nộp thuế gửi đến trong thời gian Nghị định 92/2021/NĐ-CP có hiệu lực để xử lý theo thẩm quyền và thực hiện đúng quy định.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- P.TCTr. Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Các Vụ/đơn vị thuộc Bộ: QLGS CST, PC;
- Các Vụ/đơn vị: QLN, PC;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (5b).

(66;5)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ

Lưu Đức Huy

8329